

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2021/HS-ST
Ngày: 13-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai

Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Tổ dân phố ĐĐH, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1953; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 05; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có 02 con; tiền án: Ngày 04-10-2019 Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-7-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố NĐ (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

- Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02-7-2021, tổ công tác Công an phường PDP, thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 43/103 đường LHS, phường CB, thành phố ND phát hiện Nguyễn Văn C đang đứng một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trong tay trái của C 01 gói nhỏ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra ngoài là gói bằng giấy ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (C khai là ma túy). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa C và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường PDP, thành phố ND, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 927/GĐKTHS ngày 09-7-2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, khối lượng: 0,200 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy trên như sau: Khoảng 21 giờ ngày 02-7-2021, C đang ở chỗ làm trên đường ĐA, thành phố ND thì G là đối tượng quen (không rõ địa chỉ) rủ đi chơi. Cả hai đi bộ được một đoạn thì gặp T (không rõ địa chỉ) là bạn của G đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến đón C và G đi chơi. Vì có 01 xe nên T chở C trước quay về đón G sau. Trên đường đi T rủ C mua ma túy để sử dụng, C đồng ý. T đưa cho C tiền có 01 tờ 100.000 đồng và khoảng 4 – 5 tờ tiền lẻ để mua ma túy, khi đến cổng bệnh viện sản tỉnh Nam Định. C xuống xe đi bộ khoảng 50 m gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) C đưa số tiền vừa nhận của T cho người thanh niên mua được 01 gói ma túy. Sau khi mua xong, C cầm gói ma túy trong tay trái ra chỗ T đợi. T chở C đến khu vực trước cửa số nhà 43/103 đường LHS, phường CB, thành phố ND, khi C đang đứng đợi để T về đón G, thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho C và đối tượng theo C khai là người đã rủ C đi mua ma túy để sử dụng, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố ND tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 250/CT-VKSTPND ngày 30-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó đại Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 02-7-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 43/103 đường LHS, phường CB, thành phố ND, Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,200 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,200 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại thời điểm phạm tội, Nguyễn Văn C có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ND, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã có tiền án, lần phạm tội này thuộc trường

hợp tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung như mức đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C là chất cấm tàng trữ lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-7-2021.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy trong phong bì niêm phong số 927/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-8-2021 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ND).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. ND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh